

Số: 59/2019/QĐST-HNGĐ

Đồ Sơn, ngày 23 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 94/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lương Trác Trường S, nơi cư trú: Tổ 8, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng;

- Chị Đinh Thị T, nơi cư trú: Tổ 8, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Trác Trường S và chị Đinh Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 20-7-2011. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng 2 năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống của hai bên không phù hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống, anh chị đã cố gắng khắc phục tình trạng hôn nhân và đã được gia đình hai bên tác động, hòa giải nhưng không có kết quả. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh S và chị T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, việc anh S và chị T thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con ngày 15 tháng 7 năm 2019 là có căn cứ.

[2] Về con chung: Anh S và chị T có 02 con chung là cháu Lương Anh V, sinh ngày 15-6-2011 và cháu Lương Trác H, sinh ngày 05-4-2013. Anh S và

chị T thỏa thuận giao các cháu cho anh S nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con của anh S và chị T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của cháu V và đảm bảo được quyền lợi chính đáng của các cháu nên cần được công nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh S và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh S và chị T thỏa thuận giao cho anh S nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, cần công nhận sự thỏa thuận của anh S và chị T về lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Trác Trường S và chị Đinh Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh S và chị T có 02 con chung là cháu Lương Anh V, sinh ngày 15-6-2011 và cháu Lương Trác H, sinh ngày 05-4-2013. Anh S và chị T thống nhất giao các cháu cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh S và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh S nhận nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai số: 0007024 ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; anh S đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường Ngọc Xuyên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Trường